

hoạt tôn giáo tín ngưỡng. Đối với thực hành lễ chùa, lựa chọn nghiên cứu khảo sát tại Hà Nội với 426 ngôi chùa là không khả thi. Vì thế, chúng tôi quyết định lựa chọn *nghiên cứu trường hợp* tại ba chùa: Chùa Phúc Khánh (Phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, TP Hà Nội), chùa Hà (phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội) và chùa Thầy (xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội) dựa trên những căn cứ sau: (1). Mỗi ngôi chùa đều có *đặc điểm riêng* thu hút đông đảo Phật tử và nhân dân cả nước tạo nên hoạt động lễ chùa sôi nổi (2). Ba ngôi chùa này có sự *khác biệt về vị trí* để đảm bảo cung cấp cái nhìn bao quát về hoạt động lễ chùa ở nội và ngoại thành Hà Nội (3). Những địa điểm khảo sát này có *một phần nền tảng dữ liệu* về thực trạng lễ chùa trước đại dịch Covid-19 diễn ra.

Phòng vấn bằng bảng hỏi được sử dụng để thu thập dữ liệu khoa học nhằm đánh giá hiện trạng và sự thay đổi về đồ lễ trong thực hành lễ chùa tại ba điểm khảo sát. Chúng tôi sử dụng tổng số 507 phiếu trưng cầu ý kiến và sau đó xử lý bằng phần mềm SPSS for Window. Trong đó, số phiếu thu thập được từ chùa Hà là 187 phiếu (102 nữ, 85 nam); số phiếu khảo sát tại chùa Thầy (Quốc Oai, Hà Nội) là 160 phiếu (112 nữ, 48 nam); số phiếu khảo sát tại chùa Phúc Khánh (Đống Đa, Hà Nội) là 160 phiếu (107 nữ, 53 nam).

2.1. Bối cảnh đại dịch Covid-19

Tìm kiếm trên Google với từ khóa “đại dịch Covid-19” chúng tôi nhận được 51.100.000 kết quả trong khoảng 0,67 giây tìm kiếm (truy cập ngày 10 tháng 02 năm 2022). Theo *Báo cáo Đánh giá tác động của Covid – 19 đến nền kinh tế và các khuyến nghị chính sách* “Đại dịch Covid -19 trên thế giới hiện nay được gây ra bởi một loại virus có tên là SARS-CoV-2. Ca lây nhiễm đầu tiên được xác định ở thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc vào tháng 12 năm 2019. Tổ chức Y tế thế giới WHO chính thức ghi nhận dịch này là đại dịch toàn cầu (pandemic) vào ngày 11 tháng 3 năm 2020 trong bối cảnh dịch bệnh lan rộng, bùng phát tại 201 quốc gia và vùng lãnh với 856.505 người mắc, 42.089 người tử vong” [6]. Theo *Báo cáo kết quả 02 năm triển khai công tác phòng, chống dịch Covid -19* của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID – 19: “*Sau 02 năm, đại dịch Covid -19 đã lây lan đến 224 quốc gia, vùng lãnh thổ với 330 triệu ca mắc và 5,6 triệu ca tử vong*” [1, tr.1]. Cuối tháng 3 năm 2021, thế giới ghi nhận làn sóng dịch bùng phát mạnh tại nhiều quốc gia do biến chủng Delta, nhất là tại Ấn Độ và các quốc gia khu vực Đông Nam Á trong đó có Việt Nam. Ngày 24/11/2021 biến chủng mới Omicron lần đầu tiên ghi nhận tại Nam Phi. Biến chủng này làm tăng nguy cơ tái nhiễm, với độ lây nhiễm cao hơn nhiều so với chủng Delta, lây lan đối với cả người tiêm đủ 2 mũi vắc xin. WHO đánh giá “Omicron là một biến thể đáng lo ngại và khuyến nghị các quốc gia thực hiện tăng cường giám sát; thực hiện các biện pháp y tế cộng đồng hiệu quả để giảm sự lây truyền của Covid-19” [1, tr.2]. Việt Nam đã trải qua 4 đợt bùng dịch kể từ khi đại dịch Covid-19 xuất hiện đến nay. Qua mỗi đợt dịch, số lượng ca dương tính với

Covid-19 tăng lên, phạm vi và mức độ lây lan trên các tỉnh thành lan rộng và diễn biến phức tạp hơn. “Giai đoạn 1 (23/01-24/7/2020) ghi nhận 415 ca mắc. Giai đoạn 2 (25/7-27/01/2021) ghi nhận 1.136 ca mắc. Giai đoạn 3 (28/01-26/4/2021) ghi nhận 1.301 ca mắc. Giai đoạn 4 (27/4/2021 đến nay) ghi nhận 1.246.445 ca mắc” [1, tr. 3-4].

Hiện nay, dù tình hình phòng chống dịch bệnh Covid-19 có nhiều chuyển biến tích cực nhưng Tổ chức Y tế thế giới và nhiều quốc gia nhận định rằng có thể xuất hiện các chủng vi rút mới gây nguy hiểm và dịch bệnh Covid-19 chưa thể kiểm soát được trước năm 2023 [5].

2.2. Thay đổi đồ lễ của người đi lễ chùa trong mùa dịch

Theo luật tục nói chung của nhà chùa thì lễ vật dâng cúng thường là: hương, hoa, quả, oản, xôi, chè... Vậy trên thực tế, người đi lễ chùa đầu năm tại chùa Phúc Khánh, chùa Hà và chùa Thầy hiện nay thường mang theo đồ lễ như thế nào? Có sự khác biệt như thế nào so với trước kia? Kết quả khảo sát của chúng tôi thu được như sau:

Bảng 1: Đồ lễ của người đi chùa tại chùa Phúc Khánh, chùa Hà và chùa Thầy

Chuẩn bị đồ lễ		Trước Covid-19			3 năm Covid-19		
		Chùa Thầy	Chùa Hà	Chùa Phúc Khánh	Chùa Thầy	Chùa Hà	Chùa Phúc Khánh
Hương Nhang	Số lượng (SL)	104	122	98	94	111	76
	Tỉ lệ	65.0%	65.2%	61.3%	58.8%	59.4%	47.5
Đồ lễ chay	SL	90	93	99	66	78	83
	Tỉ lệ	56.3%	49.7%	61.9%	41.3%	41.7%	51.9%
Đồ lễ mặn	SL	8	12	9	6	8	8
	Tỉ lệ	5.0%	6.4%	5.6%	3.1%	4.3%	5.0%
Vàng mã	SL	37	51	50	30	36	40
	Tỉ lệ	23.1%	27.3%	31.5%	18.8%	19.3%	25.0
Sớ	SL	35	51	25	32	39	20
	Tỉ lệ	21.8%	27.3%	15.6%	20.0%	20.9%	12.5%
Tiền thật	SL	85	80	90	96	92	99

	Tỉ lệ	53.1%	42.8%	56.3%	60.0%	49.2%	61.9%
Không sắm lễ	SL	18	16	17	21	21	19
	Tỉ lệ	11.3%	8.6%	10.6%	13.1%	11.2%	11.9%
Khác	SL	0	17	6	15	28	6
	Tỉ lệ	0.0%	9.1%	3.8%	9.4%	15.0%	3.8%
Tổng		160	187	160	160	187	160

Nguồn: Xử lý kết quả điều tra bảng hỏi của tác giả

Trước hai câu hỏi khảo sát “Trong bối cảnh đại dịch 3 năm trở lại đây, Ông/Bà thường chuẩn bị đồ lễ gì? (có thể chọn nhiều phương án)” và “Trước đây đi lễ chùa (trước 2019), Ông/Bà thường chuẩn bị đồ lễ gì? (có thể chọn nhiều phương án)”; kết quả cho thấy hương, đồ lễ chay và tiền thật là những loại đồ lễ chiếm ưu thế nhất cả trước và trong đại dịch Covid-19. Hương/nhang là lễ vật hàng đầu được người đi lễ chùa lựa chọn. Tỉ lệ số người được phỏng vấn trả lời mang hương/nhang khi lên chùa trước đây là trên 61% ở cả ba ngôi chùa. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tỉ lệ này giảm ở cả ba chùa. Tỉ lệ người sử dụng đồ lễ chay khá cao và cũng có xu hướng giảm trong bối cảnh đại dịch. Cụ thể, tại chùa Hà, tỉ lệ người sử dụng đồ lễ chay là 56.9% trước đại dịch và còn 41.9% trong 3 năm gần đây (giảm 15%). Tại chùa Thầy, tỉ lệ người đi lễ chùa sử dụng đồ lễ chay là 56.3% trong thời gian chưa xuất hiện đại dịch và còn 41.3% trong bối cảnh đại dịch. Và tại chùa Phúc Khánh, trước đại dịch, số lượng người tham gia lễ chùa xác nhận có sử dụng đồ chay là 61.9% và giảm xuống còn 51.9% trong bối cảnh đại dịch.

Bên cạnh đó, số người đi lễ chùa mang đồ lễ là vàng mã cũng khá cao mặc dù nhà chùa không khuyến khích việc thắp nhang cũng như sử dụng vàng mã tại chùa. Trong những năm gần đây, tỉ lệ sử dụng vàng mã trong lễ chùa là 18.8% tại chùa Thầy (giảm 4,3% so với thời gian trước đại dịch), 19.3% tại chùa Hà (giảm 8.0% so với trước đại dịch Covid-19) và 25.0% tại chùa Phúc Khánh (giảm 6.5% so với trước đại dịch). Tỉ lệ người đi lễ chùa sử dụng số chiếm khoảng trên 22% trước đại dịch và giảm còn khoảng 18% trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 hiện nay. Tương tự như vậy, tỉ lệ người sử dụng đồ lễ mặn cũng có xu hướng giảm trong bối cảnh đại dịch. Đối với chùa Thầy, tỉ lệ người sử dụng đồ lễ mặn từ 5.0% trước đại dịch xuống còn 3.1% trong 3 năm gần đây. Đối với chùa Hà (Hà Nội), tỉ lệ đồ lễ mặn giảm từ 6.4% xuống còn 4.3% (giảm 2.1%). Đối với chùa Phúc Khánh (Hà Nội), tỉ lệ đồ lễ mặn cũng chiếm tỉ lệ nhỏ và có xu hướng giảm trong bối cảnh đại dịch. Con số khiêm tốn này thể hiện những văn minh trong hoạt động lễ chùa hiện nay.

Ngược lại với xu hướng giảm của đồ lễ là hiện vật, đồ lễ là tiền thật có xu hướng gia tăng. Cụ thể, ở chùa Thầy, tỉ lệ người đi lễ chùa sử dụng lễ vật là tiền thật tăng từ 53,1% trước đại dịch lên 60% (tăng 6.9%). Tại chùa Hà, tỉ lệ sử dụng tiền thật là lễ vật cũng tăng từ 42.8% lên 49.2% (tăng 6.4%). Đối với chùa Phúc Khánh, tỉ lệ tăng từ 56.3% trước đại dịch lên 61.9% trong bối cảnh đại dịch. Cùng với xu hướng gia tăng về việc sử dụng tiền thật làm đồ lễ là xu hướng gia tăng số người “không sử dụng đồ lễ” khi đi lễ chùa ở cả ba địa điểm khảo sát với tỉ lệ tăng là 2.6%. Với khảo sát tại chùa Thầy tỉ lệ người đi lễ chùa không sử dụng đồ lễ tăng nhẹ từ 11.3% trước đại dịch lên con số 13.1% trong bối cảnh đại dịch. Với khảo sát tại chùa Hà, tỉ lệ không sử dụng đồ lễ của những người được phỏng vấn là 8.6% tăng lên 11.2%. Tại chùa Phúc Khánh, tỉ lệ tăng từ 10.6% lên 11.9%.

Lí giải về việc không sử dụng đồ lễ và chỉ sử dụng tiền thật đi lễ chùa, qua tiếp xúc phỏng vấn sâu, chúng tôi thấy có những nguyên nhân sau: (1). Do người đi lễ chùa nhận thấy việc sử dụng đồ lễ như: Hương, hoa, đồ lễ chay, đồ lễ mặn... gây lãng phí. (2). Tiền thật có giá trị thay thế để nhà chùa sử dụng trong nhiều việc. (3) Việc sử dụng tiền thật thay thế đồ lễ tiết kiệm thời gian (người đi lễ chùa không mất thời gian để lựa chọn và mua sắm, cũng tránh được tiếp xúc với những người khác như người kinh doanh bán hàng, người đi lễ cùng (khi sắp lễ, hạ lễ). Kết quả phỏng vấn sâu cũng minh chứng cho điều này: “Trước giờ chị đi lễ chỉ sử dụng tiền mặt thôi. Ai cũng mua đồ lễ để cả đồng thì nhà chùa cũng không dùng hết, thấy lãng phí lắm. Mình sử dụng tiền mặt là hợp duyên nhất. Thầy Trụ trì muốn sử dụng vào việc nào cũng sẽ thuận tiện. Đầu năm có điều kiện thì phát tâm công đức, Thầy Trụ trì cũng sẽ kêu cầu cho gia đình mình” (PVS 14, Nữ, 1982, Công nhân).

“Mọi người trong gia đình bác đi lễ chùa đều không sắm đồ lễ. Nếu có thì chỉ mua thẻ hương mà thôi. Còn lại, tiền mua đồ lễ đó thì để hòm công đức. Mua lễ hay dùng tiền mặt thì cũng không có gì khác biệt. Sử dụng tiền đỡ lãng phí hơn. Đấy cháu xem, đồ lễ nhiều thế kia, hương nhang có thắp hết đâu. Mà thắp nhiều thì cũng gây hại cho chùa đấy. Tốt hơn là mình cứ quy thành tiền là thuận lợi nhất. Cũng không mất thời gian để chọn lựa đồ lễ” (PVS 9, Nữ, 1965, Nghỉ hưu, Nội trợ).

Từ khi có dịch bệnh thì tôi có thói quen mới là không sắm lễ nữa. Cũng vì muốn đi đến chùa nhưng cũng ngại tiếp xúc với nhiều người. Mà người bán đồ lễ thì một ngày họ tiếp xúc không biết bao nhiêu người, mình cứ cẩn thận được tí nào hay tí đó. Nên vẫn tiền đó thì mình để công đức tại chùa, không phải mua hoa quả, bánh trái... nữa. Cũng rất tiện lợi và hợp lí” (PVS 15, Nam, 1978, Viên chức).

Việc chuẩn bị đồ lễ, theo quan sát của chúng tôi cũng phân theo độ tuổi người lễ chùa. Phần lớn người trẻ, lớp thanh niên đến chùa thường không mang theo đồ lễ, người trung niên và người già thường chuẩn bị đồ lễ đầy đủ. Những người làm ăn kinh doanh

rất chú tâm đến chuẩn bị đồ lễ còn học sinh, sinh viên, công nhân, nhân viên văn phòng, bác sĩ... thường không chuẩn bị đồ lễ hoặc đồ lễ đơn giản.

Như vậy, về sử dụng đồ lễ, qua phân tích và khảo sát, chúng tôi nhận thấy tỉ lệ đồ lễ tại cả ba ngôi chùa đều có xu hướng giảm trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Cụ thể, tỉ lệ sử dụng tất cả đồ lễ bằng hiện vật đồng loạt giảm với tỉ lệ giảm từ 2.6% đến 15%. Tại ba điểm khảo sát, mức giảm nhiều nhất là đồ lễ chay và vàng mã. Ngược lại, tỉ lệ sử dụng tiền mặt kèm xu hướng “không sử dụng đồ lễ” khi đến chùa lại tăng trong 3 năm trở lại đây. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 người đi lễ chùa có xu hướng mua đồ lễ đơn giản, gọn nhẹ hơn, cùng với đó người đi lễ cũng ưu tiên sử dụng tiền thật vì sự tiện lợi và tính chất sử dụng lâu dài, phù hợp với nhiều mục đích của nhà chùa.

2.3. Xu hướng sử dụng tiền thật làm đồ lễ

Từ xưa đến nay, đi lễ đền, chùa, miếu, phủ là một trong những phong tục dân gian của dân tộc Việt Nam. Khi lễ chùa với những bài khấn truyền thống hoặc có thể thành tâm bằng ý hiểu của người đi lễ. Cửa Phật có lòng từ bi giúp con người ta sám hối, cầu xin cơ hội sửa chữa và làm việc thiện chứ không có vật chất, tiền bạc để cho ai. Vì vậy, sau khi khấn nôm (danh xưng, ngày tháng, địa chỉ...) thì nên cầu đức Phật phù hộ cho gia đình bình an khỏe mạnh, tâm thiện lành, giác ngộ và kính tin Phật pháp. Sau đó, nên nguyện hồi hướng công đức cho người đã khuất và các chúng sinh ở thế giới bên kia được siêu thoát.

Khi đến chùa cúng lễ, con người thường cầu khẩn bình an, may mắn, cầu tự, cầu tình duyên, tài lộc, thi cử, làm ăn hanh thông... Đây là một thói quen, nhưng cũng đồng thời thể hiện tâm tư, nguyện vọng của con người. Họ cầu xin những gì mà họ cho là có giá trị đối với mình và đó chính là động cơ để con người đến với chùa chiền. Thực tế, kết quả khảo sát, chúng tôi thấy rằng tính thực dụng của người đi lễ ngày càng cao. Người đi lễ chùa cầu khẩn những giá trị liên quan trực tiếp đến bản thân con người. Dường như việc lễ chùa của nhiều người không vì tín ngưỡng bản thân, mà vì mong muốn cải thiện cuộc sống: “Năm nào cô cũng đi lễ chùa, đầu năm lễ cầu cuối năm lễ tạ, trước hết là cầu bình an cho gia đình, sau là cầu có nhiều sức khỏe và cầu cho mấy đứa con thành đạt, gặp nhiều may mắn” (PVS 13, Nữ, 1975, CNVC).

Có thể nói rằng, đa số người dân đến với tôn giáo nhằm phục vụ chính cuộc sống hiện thực của họ. Đạo vì đời – đó là một trong những đặc điểm tôn giáo tín ngưỡng của dân tộc Việt. Tuy nhiên, cầu xin như vậy có đúng với tinh thần của đạo Phật không? Đại đức Thích Chánh Thuận cho biết:

“Cầu nguyện không phải là bản chất của Phật Giáo. Đức Phật cũng không khuyến khích các đệ tử của mình cầu nguyện. Bản chất của Phật Giáo chính là nhân quả, nhân

nào quả ấy. Cuộc sống của mình trong tương lai tốt đẹp hay không là do bản thân mình tự quyết định chứ không có trời phạt nào quyết định thay mình cả” [2].

Theo đó, tình duyên, tiền bạc, danh vọng là những thứ không tồn tại nơi cửa Phật. Theo giáo lý nhà Phật: “Phật chỉ có thể giúp những người kính Phật hướng tâm tích đức tu thiện, khuyên con người từ bỏ ham muốn vật chất, từ bỏ tham – sân – si để đạt được thanh tịnh, tiến đến cảnh giới giác ngộ, chứ không thể ban phát tài lộc, công danh hay giúp con người tiêu tai giải nạn” [3]. Người đi lễ chùa chỉ nên cầu khẩn tại các ban Thánh, ban Đức Ông, ban Mẫu... chứ không nên cầu xin trước Phật.

Qua khảo sát, cùng với việc cầu xin cho cuộc sống hiện tại, việc sử dụng *tiền với tư cách đồ lễ* gia tăng phản ánh xu hướng thực dụng hóa và đơn giản hóa. Trên thực tế, xu hướng này đã xuất hiện dưới tác động của kinh tế thị trường và hiện nay, dưới tác động của bối cảnh đại dịch *gia tăng mạnh mẽ*. Trong bối cảnh đại dịch, một bộ phận người đi lễ chùa “e ngại” khi tiếp xúc với nhiều người – nhất là nhóm đối tượng những người kinh doanh thường xuyên tiếp xúc với nhiều người. Đồng thời, xu hướng này phản ánh ảnh hưởng và tác động của kinh tế thị trường, công nghiệp hóa. Nếu trước đây tiền dùng công đức thì nay lại xuất hiện trên hương án với tư cách là một loại đồ lễ. Một số người khi đi lễ không đem theo bất cứ một loại đồ lễ nào như hương, hoa, quả,... mà dùng tiền lẻ đặt lên các ban thờ. Nguyên nhân của hiện tượng này bởi tiền gọn nhẹ, không giống như các đồ lễ khác công kênh và tốn thời gian chuẩn bị. Tiền cúng thường có mệnh giá nhỏ, đa phần là tiền lẻ các loại 1000, 2000, 5000, 10.000 đồng tạo cho người đi lễ cảm giác là họ chỉ đóng tiền giọt dầu. “Những năm gần đây đi lễ chùa, chị chỉ mang theo đồ lễ là tiền cúng và tiền công đức, tiền cúng để lên ban, tiền chẵn thì để vào hòm công đức để nhà chùa sử dụng vào việc xây dựng, trùng tu hoặc chăm lo thờ cúng” (PVS 4, Nữ, 1980, Nhân viên văn phòng).

Theo kết quả trưng cầu ý kiến của chúng tôi, số người đi lễ chùa đồng thuận với việc sử dụng “tiền thật” như là đồ lễ khá cao với tỉ lệ trung bình là 66.1% tại ba điểm chùa khảo sát. Sự đồng thuận này khẳng định xu thế sử dụng tiền thật thay thế cho các lễ vật khác như hương, hoa, đồ lễ chay, đồ lễ mặn...

Bảng 2: Thống kê ý kiến về việc sử dụng tiền thật là lễ vật

Ý kiến về sử dụng duy nhất lễ vật là tiền thật		Địa điểm			Tổng
		Chùa Thầy	Chùa Hà	Chùa Phúc Khánh	
Không đồng ý	Số lượng	64	65	43	172
	Tỉ lệ	40%	34.8%	26.8%	33.9%

Đồng ý	Số lượng	96	122	117	335
	Tỉ lệ	60%	65.2%	73.2%	66.1%
Tổng	Số lượng	160	187	160	507
	Tỉ lệ	100%	100%	100%	100%

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra bảng hỏi của tác giả

Tuy nhiên với việc sử dụng tiền là đồ lễ, chúng tôi quan sát thấy có người đặt tiền thật nơi hương án, kẹp vào đĩa hay mâm hoa quả để cúng lễ chư Phật, Bồ Tát, để cạnh tượng Phật, thả xuống giếng, rải rác ở những nơi được họ cho là linh thiêng. Trong khi theo giáo lý của đạo Phật thì “tiền thật cũng không đặt lên hương án của chính điện” [4, tr.181]. Bàn luận thêm về *tiền lễ/cúng* này, chúng tôi cũng cho rằng các loại tiền: dù là tiền lẻ, tiền chẵn... thì “vị trí cuối cùng” là ở hòm công đức hoặc bộ phận tiếp nhận/quản lý ở mỗi chùa nhưng trước đó có thể được phép để trên hương án. Vì lẽ, hiện nay nhiều người sử dụng tiền để thay thế hoàn toàn hoặc thay thế một phần đồ lễ truyền thống; mặt khác, tâm lý của người đi lễ chùa ai cũng mong thể hiện lòng thành của mình đối với Thần, Phật nên họ muốn “trình lễ vật” lên các ban thờ. Với thực tiễn đó, tiền lễ/cúng có ý nghĩa văn hóa và tôn giáo ngang hàng với đồ lễ truyền thống. Do vậy, với bối cảnh biến đổi thực hành tôn giáo hiện nay, chúng tôi cho rằng tiền cúng/lễ (tiền thật) có thể được phép để trên ban thờ, thậm chí có thể là cả ban Tam Bảo nhưng sau khi cầu khẩn và hạ lễ, người đi lễ chùa sẽ chuyển tiền lễ/cúng đến hòm công đức gần nhất. Thực hiện điều này vừa thỏa mãn nguyện vọng của người đi lễ chùa vừa đảm bảo đồng tiền không bị trộm cắp bởi kẻ gian, lại đảm bảo mỹ quan nơi cửa Phật, đồng thời tuân theo nguyên tắc của Phật giáo.

3. KẾT LUẬN

Dưới những tác động của đại dịch và những chuyển biến về kinh tế – xã hội, *cách thức sắm lễ* của Phật tử và nhân dân Thủ đô có nhiều biến đổi. Lễ vật bằng hiện vật như: Hương, hoa, đồ lễ chay, đồ lễ mặn, sớ... theo khảo sát của chúng tôi đều có tỉ lệ giảm nhất định so với trước đại dịch. Ngược lại, lễ vật bằng tiền thật lại có xu hướng gia tăng, được nhiều người ưu ái lựa chọn bởi tính chất tiện dụng và chống lãng phí, giảm thời gian mua sắm đồ lễ cũng như tiếp xúc trong quá trình mua đồ lễ. Song hành cùng xu hướng đơn giản hóa đồ lễ, chúng tôi nhận thấy một tỉ lệ nhất định người tham gia lễ chùa hoàn toàn “không sử dụng đồ lễ” khi đi lễ chùa. Đây là những vấn đề gây lên tranh luận giữa tính thực dụng và tính quy chuẩn của Phật giáo. Việc sử dụng tiền lẻ và vàng mã ở các chùa cũng có dấu hiệu “hạ nhiệt”. Điều này, minh chứng cho sự văn minh, tiến bộ trong văn hóa lễ chùa hiện nay.

Trên thực tế, qua khảo sát và phỏng vấn sâu của chúng tôi thì rất nhiều người không có sự phân biệt về tiền là đồ lễ và tiền công đức. Vị trí để tiền thật tại chùa của người dân cũng được lựa chọn đa dạng theo quan điểm cá nhân của mỗi người đi lễ. Đó có thể là hòm công đức, đưa trực tiếp đến người ghi công đức hoặc cũng có thể là hương án tại các ban thờ, tay tượng thờ, gốc cây, giếng nước (những nơi người đi lễ cho là linh thiêng)... Có thể thấy, văn hóa sử dụng tiền làm đồ lễ và tiền công đức/tiền giọt dầu vẫn còn nhiều tranh cãi đồng thời cũng chưa có quy định chính thức của Giáo hội Phật giáo Việt Nam liên quan đến vấn đề này. Do đó, trong quản lý hiện nay rất cần những hướng dẫn cụ thể để người dân vừa đảm bảo văn minh, lịch sự tại các cơ sở tôn giáo tín ngưỡng vừa đáp ứng, thỏa mãn những nhu cầu về đời sống văn hóa tinh thần của cá nhân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID – 19 (2022), *Báo cáo kết quả 02 năm triển khai công tác phòng, chống dịch Covid 19*, công bố 01/2022.
2. Thanh Huyền (2019), *Nếu hiểu đạo Phật thì không nên “đến chùa để cầu”*, nguồn: <https://vov.vn/di-san/neu-hieu-dao-phat-thi-khong-nen-den-chua-de-cau-875132.vov>, truy cập ngày 12/11/2021.
3. Thanh Liên (2015), *Những quan niệm sai lầm khi đi lễ chùa đầu năm*, nguồn: <http://www.bodetam.vn/c24/t24-163/nhung-quan-niem-sai-lam-khi-di-le-chua-dau-nam.html#.Xt7mvjzobIV>, truy cập ngày 9/12/2021.
4. Tuệ Nhã, Diệu Nguyệt, Hòa thượng Thích Thanh Tú (hiệu đính) (2017), *Tập tục và nghi lễ dâng hương*, Nxb Thanh Hóa, Thanh Hóa.
5. Nguyễn Xuân Phúc (2022), *Tiến tới bình thường hóa với dịch bệnh, xem Covid-19 là bệnh đặc hữu*, nguồn: <https://soyte.hanoi.gov.vn/phong-chong-dich-benh/>

- /asset_publisher/4IVkx5Jltnbg/content/tien-toi-binh-thuong-hoa-voi-dich-benh-xem-covid-19-la-benh-ac-huu, truy cập ngày 03/03/2022.
6. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân – Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Báo cáo đánh giá tác động của Covid-19 đến nền kinh tế và các khuyến nghị chính sách*, công bố 03/04/2020.

THE TREND OF SIMPLIFICATION IN PAGODA-GOERS' OFFERING DURING THE COVID-19 PANDEMIC

Nguyen Thi Nhung

Abstract: *The pagoda ceremony has been an essential part of Vietnamese spirituality culture for thousands of years. The pagoda ceremony meets the demands of Buddhists and the majority of Vietnamese people's spiritual and cultural lives. In this article, we mention changes to pagoda-goers' offerings in the wake of the COVID-19 epidemic, and we highlight causes and debate these concerns while using the theory of cultural change and the theory of function through surveys at Phuc Khanh, Ha, and Thay pagodas (Hanoi).*

Keywords: *simplify, rituals, pagoda ceremony, pandemic, Covid-19*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 11-8-2022; ngày phản biện đánh giá: 06-9-2022; ngày chấp nhận đăng: 21-9-2022)